

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 5; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, các khoản 1 và 2 Điều 81, các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1) Chị **Trương Thị T**, sinh năm 1985; nơi thường trú: tổ H, khu D, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: số D, Tòa A, chung cư B tầng, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. 2) Anh **Vũ Văn T1**, sinh năm: 1982; nơi thường trú: tổ H, khu D, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở: số D, Tòa A, chung cư B tầng, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị Trương Thị T và anh Vũ Văn T1 được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị T và anh Vũ Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Trương Thị T và anh Vũ Văn T1 có 02 con chung là Vũ Lâm Bảo C, sinh ngày 01/12/2010 và Vũ Bảo N, sinh ngày 15/01/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận: chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung Vũ Lâm Bảo C và Vũ Bảo N đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi); anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: chị T và anh T1 thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: chị T là người nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trương Thị T và anh Vũ Văn T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Trương Thị T và anh Vũ Văn T1 có 02 con chung là Vũ Lâm Bảo C, sinh ngày 01/12/2010 và Vũ Bảo N, sinh ngày 15/01/2016. Khi ly hôn, chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung Vũ Lâm Bảo C và Vũ Bảo N đến khi hai con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: chị T và anh T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Trương Thị Tình tự N1 chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001218 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Hạ Long;
- Chi cục THADS TP. Hạ Long;
- UBND P. Giếng Đáy, TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Thủy